

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 585/2021/HSST

Ngày 08 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 611/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2021/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ma Xuân T**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 197x; tại: TN;

Nơi cư trú: Tổ x, phường T L, thành phố TN, tỉnh TN.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Ma Công D, sinh năm 194x; con bà: Mông Thị C, sinh năm 194x; vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 183 ngày 25/11/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh B T, xử phạt: Ma Xuân T 01 năm cải tạo không giam giữ về tội "Không tố giác tội phạm" (Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 13/6/1996).

- Tại Quyết định số 601/QĐ-UB ngày 24/3/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh TN, đã đưa Ma Xuân T vào tập trung cai nghiện tại Trung tâm giáo dục xã hội 05 – 06 TN (đã chấp hành xong ngày 15/01/1998)

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ/XPVPHC ngày 18/11/1997 của Công an thành phố TN; xử phạt Ma Xuân T bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Đánh nhau".

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 127/HSST ngày 16/6/1998 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN, xử phạt: Ma Xuân T 18 tháng tù, về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 15/7/1999).

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 138/QĐ/XPVPHC ngày

05/11/2000 của Công an phường T L, thành phố TN, tỉnh TN; xử phạt Ma Xuân T bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản công dân".

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 139/QĐ/XPVPHC ngày 06/11/2000 của Công an phường T L, thành phố TN, tỉnh TN; xử phạt Ma Xuân T bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản công dân".

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 138/QĐ/XPVPHC ngày 05/12/2000 của Công an phường T L, thành phố TN, tỉnh TN; xử phạt Ma Xuân T bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản công dân".

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 139/QĐ/XPVPHC ngày 06/12/2000 của Công an phường T L, thành phố TN, tỉnh TN; xử phạt Ma Xuân T bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản công dân".

- Tại Quyết định số 92/QĐ-UB ngày 09/01/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh TN; đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với Ma Xuân T với thời hạn là 24 tháng (chấp hành xong ngày 11/12/2002).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2021, tạm giam từ ngày 16/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh TN (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến*: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 198x (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ x, phường TT, thành phố TN, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút, ngày 07/9/2021, Tổ công tác Công an phường T T, thành phố TN, tỉnh TN tiến hành tuần tra làm nhiệm vụ tại khu vực chùa Phố H, thuộc địa phận Tổ x, phường T T, thành phố TN thì phát hiện thấy một đối tượng nam giới có biểu hiện liên quan đến ma túy, nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra đối tượng nam giới khai tên là Ma Xuân T, sinh 197x, trú tại: Tổ x, phường T L, thành phố TN, tỉnh TN; đồng thời tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng do T đang cầm trên tay trái (T khai nhận đó là ma túy, loại heroine do T vừa mua được nhằm mục đích sử dụng cho bản thân). Tổ công tác của Công an phường T T đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng rồi đưa T về Công an phường T T và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 14 giờ, ngày 07/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Ma Xuân T xác định có khối lượng là 0,324 gam; rồi niêm phong trong phong bì ký hiệu "T" gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN tiến hành giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1360/KL-KTHS ngày 16/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, đã kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng trong*

phong bì ký hiệu "T" gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,324 gam".

Tại cơ quan điều tra Ma Xuân T đã khai nhận: Do bản thân là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 07/9/2021 T đi nhờ xe của một người không quen biết từ nhà đến khu vực ngã ba quá tải, thuộc phường T T, thành phố TN, tỉnh TN nhằm mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi T đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông đi xe mô tô (T không quen biết và nhớ biển kiểm soát) và mua của người này 01 gói ma túy với số tiền 350.000đ. Sau khi mua được số ma túy trên, T cầm trên tay trái rồi đi bộ để tìm nơi sử dụng, nhưng T mới đi bộ được một đoạn thì bị tổ công tác của Công an phường T T, thành phố TN tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 612/CT-VKSTPTN, ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ma Xuân T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 612/CT-VKSTPTN, ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ma Xuân T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
3. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, ký hiệu "T", bên trong chứa 0,306 gam ma túy và 01 vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định;

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo mong HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo có bố mẹ già, bản thân bị cáo đang bị bệnh để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Ngọc H trình bày: Khoảng 09 giờ 00, ngày 07/9/2021 khi đang đi trên đường về nhà qua khu vực chùa Phổ H, thuộc địa phận Tổ x, phường T T, thành phố TN thì thấy có đông người tập trung, nên anh đã vào xem và được Tổ công tác của Công an phường T T mời chứng kiến việc kiểm tra 01 nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra người này nói tên là Ma Xuân T, đồng thời tự giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai là ma túy, loại Heroine do T mua về để sử dụng cho bản thân. Sau

đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ các vật chứng trên và đưa T về cơ quan công an giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Ma Xuân T tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 07/9/2021, tại khu vực chùa Phố H, thuộc địa phận Tổ x, phường T T, thành phố TN, tỉnh TN, Ma Xuân T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,324 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy trên theo T khai là mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi đi xe mô tô (T không quen biết và nhớ BKS) tại khu vực ngã ba quá tải, phường T T với số tiền là 350.000đ

Hành vi tàng trữ trái phép 0,324 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân do Ma Xuân T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Bản cáo trạng số 612/VKSTPTN ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 249 của BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Heroinecó khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam".

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự

trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:*

- Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại: Phường T L, thành phố TN, tỉnh TN; từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12, sau khi nghỉ học ở nhà. Do không chịu lao động tu dưỡng nên sớm đã mắc nghiện ma túy, năm 1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh BT xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội " Không tố giác tội phạm", năm 1998 bị Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 18 tháng tù về tội " Sử dụng trái phép chất ma túy"; Ngoài ra từ năm 1997 đến năm 2001 đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi đánh nhau – Bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình – Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, thì: “5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. *Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án:*

Liên quan đến vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho Ma Xuân T (Theo T khai là người nam giới khoảng 40 tuổi, đi xe mô tô), tuy nhiên do T không quen biết và không xác định được chiếc xe mô tô của người bán ma túy, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[8]. *Về vật chứng vụ án:* Còn lại 01 phong bì niêm phong, ký hiệu “T”, bên trong chứa 0,306 gam ma túy loại Heroine và 01 vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định - Xác định là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[9]. *Về chi phí tố tụng*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ và áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Ma Xuân T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2.2. *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Ma Xuân T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, ký hiệu “T”, bên trong chứa 0,306 gam ma túy loại Heroine và 01 vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định (*Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, ngày 17/11/2021*).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Ma Xuân T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố TN;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADS thành phố TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Cần

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thu Nguyễn Thị Nhung

Trần Văn Cần

